

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực
hoạt động xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;
Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về
thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành
chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng
Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định 61/2018/NĐ-CP
ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông
trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 16/01/2025 của Chủ tịch
UBND tỉnh Nam Định về việc công bố danh mục danh mục thủ tục hành chính
thay thế trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý
nhà nước của Sở Xây dựng;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 316/TTr-SCT
ngày 22/02/2025 về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành
chính lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công
Thương.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt 02 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Sở Công Thương thực hiện tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền theo quy trình nội bộ được phê duyệt tại Quyết định này.

Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định này xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ các nội dung phê duyệt đối với các quy trình nội bộ đã được phê duyệt tại Quyết định số 424/QĐ-UBND ngày 28/02/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định, gồm: Quy trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh; quy trình thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- VPCP (Cục KSTTHC);
- Công TTĐT tỉnh; Trang TTĐT VPUBND tỉnh;
- Lưu: VP1, TT.

CHỦ TỊCH



Phạm Đình Nghị

Phụ lục
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT TTHC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CỬA SỔ CÔNG THƯƠNG
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 3 năm 2025
của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định)

Phần I
DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ

STT	TÊN QUY TRÌNH NỘI BỘ
1	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh
2	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh

Phần II
NỘI DUNG CỤ THỂ

1. Thủ tục Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh

- Mã số TTHC: 1.009972.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: Dự án nhóm A: 35 ngày; Dự án nhóm B: 25 ngày; Dự án nhóm C: 15 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/ kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, Kiểm soát TTHC và XTĐT tỉnh	Công chức Sở Công Thương	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/ tổ chức; - Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến toàn trình), chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến cho phòng chuyên môn. <p><i>Thành phần hồ sơ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh theo Mẫu số 01 Phụ lục I Nghị định số 175/2024/NĐ-CP; - Văn bản về chủ trương đầu tư xây dựng công trình (đối với các dự án thuộc diện phải có quyết định/chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định pháp luật về đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư) hoặc quyết định phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đối với dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp; - Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; Quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất, trúng đấu thầu dự án có sử dụng đất đối với dự án thuộc trường hợp được chuyển tiếp theo quy định pháp luật về đầu tư không có yêu cầu phải thực hiện chấp thuận chủ trương đầu tư; - Quyết định lựa chọn phương án thiết kế kiến trúc thông qua thi 	0,5 ngày	Giấy hẹn và trả kết quả

		<p>tuyển và bản vẽ kèm theo (nếu có yêu cầu thi tuyển);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản/quyết định phê duyệt và bản đồ, bản vẽ kèm theo (nếu có) của quy hoạch sử dụng làm căn cứ lập dự án theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP; - Văn bản/quyết định phê duyệt và các bản vẽ có liên quan hoặc trích lục phần bản vẽ có liên quan (nếu có) của quy hoạch được sử dụng làm căn cứ lập quy hoạch quy định tại điểm d khoản 2 Điều 17 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP; - Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (nếu có yêu cầu theo quy định); <p>Thủ tục về bảo vệ môi trường được thực hiện theo nguyên tắc đồng thời, không yêu cầu bắt buộc xuất trình các văn bản này tại thời điểm trình hồ sơ thẩm định, nhưng phải có kết quả gửi cơ quan chuyên môn về xây dựng trước thời hạn thông báo kết quả thẩm định 05 ngày;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các văn bản thỏa thuận, xác nhận về đầu nối hạ tầng kỹ thuật của dự án; văn bản chấp thuận độ cao công trình theo quy định của Chính phủ về quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam (trường hợp dự án không thuộc khu vực hoặc đối tượng có yêu cầu lấy ý kiến thống nhất về bề mặt quản lý độ cao công trình tại giai đoạn phê duyệt quy hoạch xây dựng) (nếu có); - Các văn bản pháp lý, tài liệu khác có liên quan (nếu có); - Hồ sơ khảo sát xây dựng được phê duyệt; thuyết minh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng; thiết kế cơ sở hoặc thiết kế khác theo thông lệ quốc tế phục vụ lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (gồm bản vẽ và thuyết minh); danh mục tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng cho dự án; Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế cơ sở (nếu có); - Danh sách các nhà thầu kèm theo mã số chứng chỉ năng lực của nhà 		
--	--	---	--	--

		<p>thầu khảo sát, nhà thầu lập thiết kế cơ sở, nhà thầu thẩm tra (nếu có); mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế, lập tổng mức đầu tư; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra (nếu có);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công, ngoài các nội dung quy định nêu trên, hồ sơ trình thẩm định phải có các nội dung sau: tổng mức đầu tư; các thông tin, số liệu có liên quan về giá, định mức, báo giá, kết quả thẩm định giá (nếu có) để xác định tổng mức đầu tư; - Đối với dự án có vi phạm hành chính về xây dựng đã bị xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả có yêu cầu thực hiện thẩm định, thẩm định điều chỉnh, cấp giấy phép xây dựng hoặc điều chỉnh giấy phép xây dựng, hồ sơ trình thẩm định còn phải có các nội dung: Báo cáo của chủ đầu tư về quá trình thực hiện dự án, tình hình thực tế thi công các công trình xây dựng của dự án đến thời điểm trình thẩm định; biên bản, quyết định xử phạt vi phạm hành chính của cấp có thẩm quyền; Báo cáo kiểm định của tổ chức kiểm định xây dựng đánh giá về khả năng chịu lực của phần công trình đã thi công xây dựng; - Đối với dự án sửa chữa, cải tạo, hồ sơ trình thẩm định còn phải có các nội dung: Hồ sơ khảo sát hiện trạng, Báo cáo kiểm định của tổ chức kiểm định xây dựng đánh giá về khả năng chịu lực của công trình (trường hợp nội dung sửa chữa, cải tạo có liên quan); - Ngoài các hồ sơ nêu trên, đối với dự án có quy mô từ nhóm B trở lên mà có công trình xây dựng mới từ cấp II trở lên, người đề nghị thẩm định có trách nhiệm cung cấp dữ liệu BIM của công trình theo các định dạng gốc và định dạng chuẩn IFC 4.0 hoặc các định dạng mở khác phù hợp với đặc thù, tính chất của công trình bằng các thiết bị lưu trữ phổ biến. Dữ liệu BIM có thể bao gồm nhiều tệp tin nhưng dung lượng mỗi tệp tin không quá 500 MB. Dữ liệu BIM phải có các thông tin thể hiện được vị trí, hình dạng không gian ba chiều của 		
--	--	---	--	--

			<p>công trình và đầy đủ kích thước chủ yếu các bộ phận chính của công trình theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP;</p> <p>- Đối với hồ sơ trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh, ngoài các thành phần hồ sơ nêu trên, còn phải làm rõ các nội dung sau:</p> <p>+ Lý do, mục tiêu điều chỉnh dự án, việc đáp ứng điều kiện điều chỉnh dự án theo pháp luật có liên quan đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công, dự án PPP;</p> <p>+ Báo cáo của chủ đầu tư về quá trình thực hiện dự án, tình hình thực tế thi công các công trình xây dựng của dự án đến thời điểm đề xuất điều chỉnh.</p>		
Bước 2	Phòng Chuyên môn	Lãnh đạo phòng	Nhận hồ sơ và phân công chuyên viên trực tiếp thực hiện thẩm định.	0,5 ngày	Dự thảo bản thông báo kết quả thẩm định
		Chuyên viên	<p>Chuyên viên kiểm tra hồ sơ:</p> <p>- Nếu hồ sơ chưa hợp lệ: Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ báo cáo lãnh đạo phòng có văn bản yêu cầu hoàn thiện hồ sơ hoặc trả lại hồ sơ theo quy định.</p> <p>- Nếu hồ sơ hợp lệ (hồ sơ đầy đủ theo quy định) thì tiến hành thẩm định.</p> <p>Chuyên viên thẩm định hồ sơ, soạn thảo văn bản thông báo kết quả thẩm định.</p>	Dự án nhóm A: 29,5 ngày; nhóm B: 19,5 ngày; nhóm C: 10,5 ngày.	
		Lãnh đạo phòng	Xét duyệt nội dung thẩm định hồ sơ của chuyên viên, trình ký duyệt	0,5 ngày	
Bước 3	Sở Công Thương	Lãnh đạo Sở	Xét duyệt văn bản thẩm định, ký duyệt	03 ngày	Văn bản thông báo kết quả thẩm định
Bước 4	Văn phòng Sở	Chuyên viên	Văn phòng Sở đóng dấu, phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công, Kiểm soát TTHC và XTĐT tỉnh.	0,5 ngày	

Bước 5	Trung tâm Phục vụ hành chính công, Kiểm soát TTHC và XTĐT tỉnh	Công chức Sở Công Thương	Trả kết quả	0,5 ngày	
--------	--	--------------------------	-------------	----------	--

2. Thủ tục thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh

- Mã số TTHC: 1.009973.000.00.00.H40
- Tổng thời gian thực hiện:
 - + Đối với Công trình cấp đặc biệt, cấp I: 40 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ.
 - + Đối với Công trình cấp II, III: 30 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ.
 - + Đối với Công trình cấp IV: 20 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/ kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, Kiểm soát TTHC và XTĐT tỉnh	Công chức Sở Công Thương	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/ tổ chức; - Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến toàn trình), chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến cho phòng chuyên môn. Thành phần hồ sơ gồm: <ul style="list-style-type: none"> -Tờ trình thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở theo Mẫu số 08 Phụ lục I Nghị định số 175/2024/NĐ-CP; - Các văn bản pháp lý kèm theo, gồm: quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng kèm theo Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng được phê duyệt; văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo; Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng của nhà thầu tư vấn thẩm tra được chủ đầu tư xác nhận (nếu có yêu cầu); văn bản thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy 	0,5 ngày	Giấy hẹn và trả kết quả

		<p>(nếu có yêu cầu theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy) và các văn bản khác có liên quan;</p> <p>Thủ tục về phòng cháy chữa cháy được thực hiện theo nguyên tắc đồng thời, không yêu cầu bắt buộc xuất trình tại thời điểm trình hồ sơ thẩm định, song phải có kết quả gửi cơ quan chuyên môn về xây dựng trước thời hạn thông báo kết quả thẩm định 05 ngày;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ khảo sát xây dựng được chủ đầu tư phê duyệt; hồ sơ thiết kế xây dựng của bước thiết kế xây dựng trình thẩm định; - Mã số chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập thiết kế xây dựng, nhà thầu thẩm tra; mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra; Giấy phép hoạt động xây dựng của nhà thầu nước ngoài (nếu có); - Đối với các công trình sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công, ngoài các thành phần hồ sơ nêu trên, hồ sơ trình thẩm định phải có dự toán xây dựng; các thông tin, số liệu có liên quan về giá, định mức, báo giá, kết quả thẩm định giá (nếu có) để xác định dự toán xây dựng; - Đối với công trình có vi phạm hành chính về xây dựng đã bị xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả có yêu cầu thực hiện thẩm định, thẩm định điều chỉnh, cấp giấy phép xây dựng hoặc điều chỉnh giấy phép xây dựng, hồ sơ trình thẩm định còn phải có các nội dung: Báo cáo của chủ đầu tư về quá trình thực hiện dự án, tình hình thực tế thi công các công trình xây dựng của dự án đến thời điểm trình thẩm định; biên bản, quyết định xử phạt vi phạm hành chính của cấp có thẩm quyền; Báo cáo kiểm định của tổ chức kiểm định xây dựng đánh giá về khả năng chịu lực của phần công trình đã thi công xây dựng; - Đối với công trình sửa chữa cải tạo, hồ sơ trình thẩm định còn phải có các nội dung: Hồ sơ khảo sát hiện trạng, Báo cáo kiểm định của tổ 		
--	--	---	--	--

			<p>chức kiểm định xây dựng đánh giá về khả năng chịu lực của công trình;</p> <p>- Ngoài các hồ sơ nêu trên, đối với dự án có quy mô từ nhóm B trở lên mà có công trình xây dựng mới từ cấp II trở lên, người đề nghị thẩm định có trách nhiệm cung cấp dữ liệu BIM của công trình theo các định dạng gốc và định dạng chuẩn IFC 4.0 hoặc các định dạng mở khác phù hợp với đặc thù, tính chất của công trình bằng các thiết bị lưu trữ phổ biến. Dữ liệu BIM có thể bao gồm nhiều tệp tin nhưng dung lượng mỗi tệp tin không quá 500 MB. Dữ liệu BIM phải có các thông tin thể hiện được vị trí, hình dạng không gian ba chiều của công trình và đầy đủ kích thước chủ yếu các bộ phận chính của công trình theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP;</p>		
Bước 2	Phòng Chuyên môn	Lãnh đạo phòng	Nhận hồ sơ và phân công chuyên viên trực tiếp thực hiện thẩm định.	0,5 ngày	Dự thảo văn bản thông báo kết quả thẩm định
		Chuyên viên	<p>Chuyên viên kiểm tra hồ sơ:</p> <p>- Nếu hồ sơ hợp lệ (hồ sơ đầy đủ theo quy định) thì tiến hành thẩm định.</p> <p>- Nếu hồ sơ chưa hợp lệ: Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ báo cáo lãnh đạo phòng có văn bản yêu cầu hoàn thiện hồ sơ hoặc trả lại hồ sơ theo quy định.</p> <p>Chuyên viên thẩm định hồ sơ, soạn thảo văn bản thông báo kết quả thẩm định.</p>	<p>Công trình cấp đặc biệt, cấp I: 34,5 ngày;</p> <p>Công trình cấp II, III: 24,5 ngày;</p> <p>Công trình cấp IV: 14,5 ngày.</p>	
		Lãnh đạo phòng	Xét duyệt nội dung thẩm định hồ sơ của chuyên viên, trình ký duyệt	0,5 ngày	
Bước 3	Sở Công Thương	Lãnh đạo Sở	Xét duyệt văn bản thẩm định, ký duyệt	03 ngày	Văn bản thông báo kết quả thẩm định
Bước 4	Văn phòng Sở	Chuyên viên	Văn phòng Sở đóng dấu, phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công, Kiểm soát TTHC và XTĐT tỉnh	0,5 ngày	

Bước 5	Trung tâm Phục vụ hành chính công, Kiểm soát TTHC và XTĐT tỉnh	Công chức Sở Công Thương	Trả kết quả	0,5 ngày	
--------	--	--------------------------	-------------	----------	--